

MÔ HÌNH HECKSCHER-OHLIN

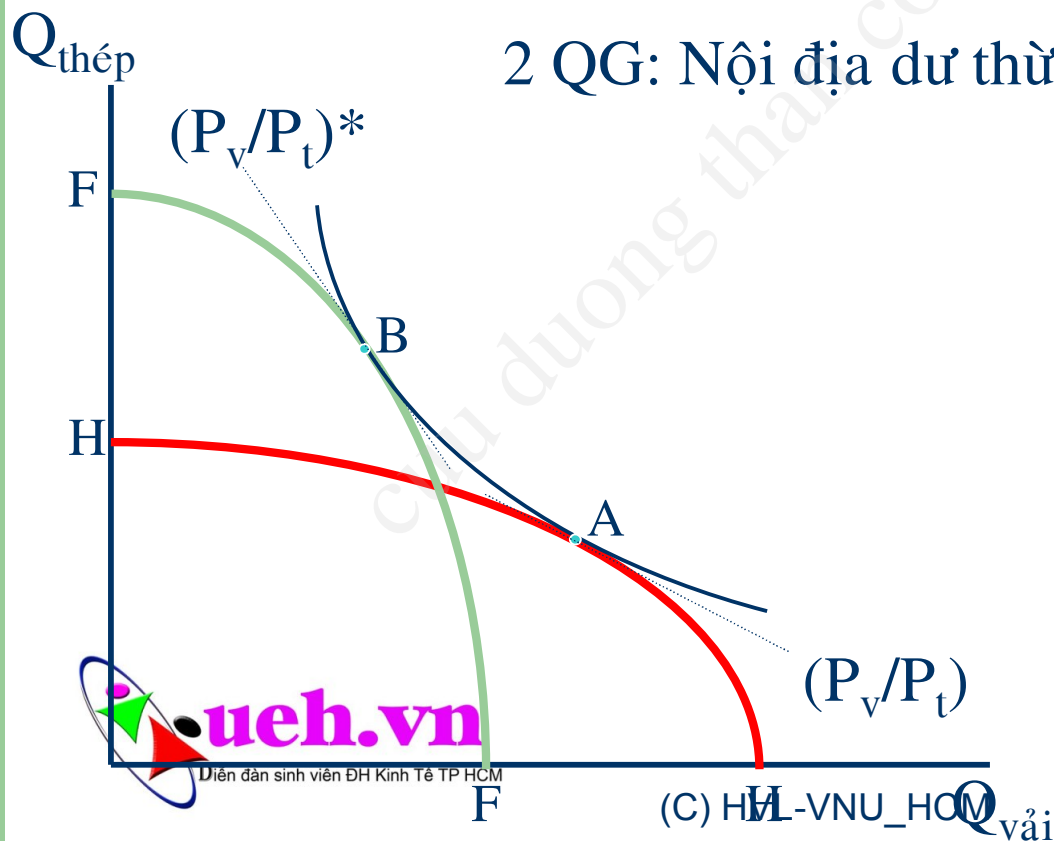
ĐỊNH LUẬT HECKSCHER-OHLIN

Một quốc gia có lợi thế so sánh ở sản phẩm thâm dụng yếu tố dư thừa ở quốc gia đó.

MÔ HÌNH HECKSCHER-OHLIN

ĐỊNH LUẬT HECKSCHER-OHLIN

2 QG: Nội địa dư thừa L, Nước ngoài dư thừa K



MÔ HÌNH HECKSCHER-OHLIN

ĐỊNH LUẬT HECKSCHER-OHLIN

Trước MD: NĐ sản xuất-tiêu thụ tại A, giá: (P_v/P_t)

NN sản xuất-tiêu thụ tại B, giá: $(P_v/P_t)^*$

$$(P_v/P_t) < (P_v/P_t)^* \text{ và } (P_t/P_v) > (P_v/P_t)^*$$

→ NĐ có lợi thế trong sản xuất vải

→ NN có lợi thế trong sản xuất thép



Diễn đàn sinh viên ĐH Kinh Tế TP HCM

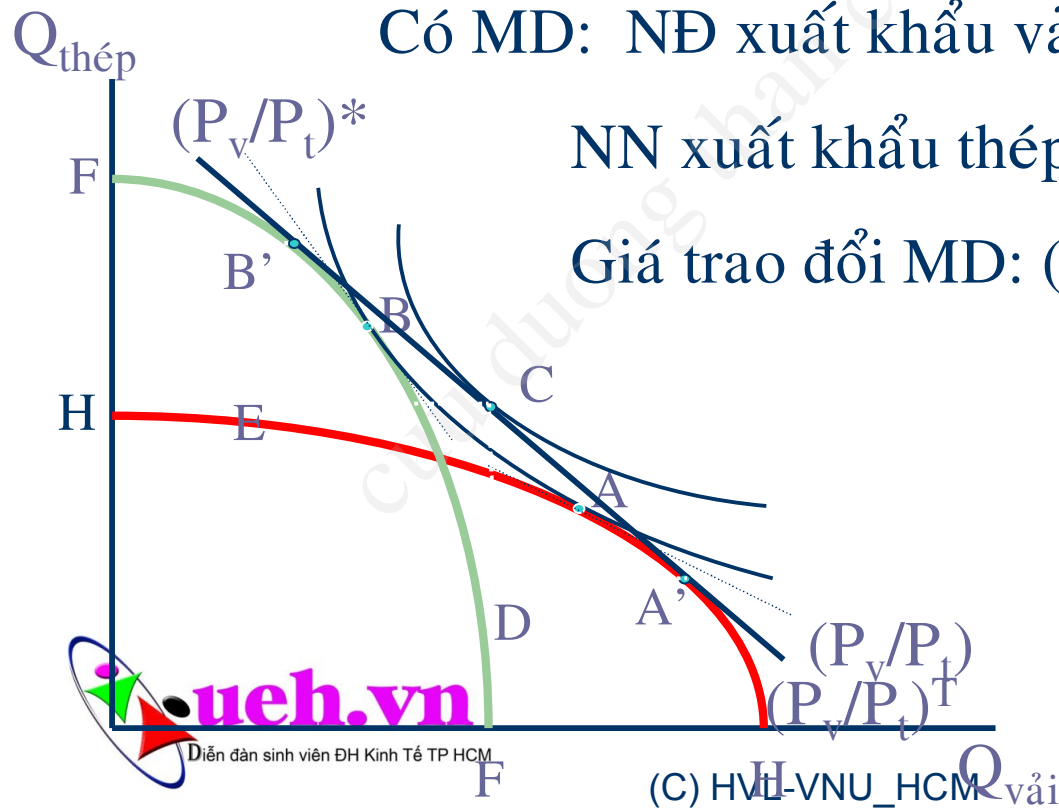
MÔ HÌNH HECKSCHER-OHLIN

ĐỊNH LUẬT HECKSCHER-OHLIN

Có MD: NĐ xuất khẩu vải, nhập khẩu thép

NN xuất khẩu thép, nhập khẩu vải

Giá trao đổi MD: $(P_v/P_t) < (P_v/P_t)^T < (P_v/P_t)^*$



MÔ HÌNH HECKSCHER-OHLIN

ĐỊNH LUẬT HECKSCHER-OHLIN

Có trao đổi mậu dịch:

Nội địa sản xuất tại A'

Nước ngoài sản xuất tại B'

Nội địa tiêu thụ tại C:

xuất khẩu: A'D vải
nhập khẩu: CD thép

Nước ngoài tiêu thụ tại C:

xuất khẩu: B'E thép
nhập khẩu: CE vải

MÔ HÌNH HECKSCHER-OHLIN

ĐỊNH LUẬT STOLPER-SAMUELSON

Sự gia tăng giá tương đối của sản phẩm làm nâng mức giá thực tế của yếu tố thâm dụng trong sản xuất sản phẩm đó và làm giảm giá thực tế của yếu tố còn lại.

MÔ HÌNH HECKSCHER-OHLIN

ĐỊNH LUẬT STOLPER-SAMUELSON

- Chủ sở hữu yếu tố thâm dụng trong sản phẩm có giá tăng được lợi (thu nhập thực tế tăng)
- Chủ sở hữu yếu tố thâm dụng trong sản phẩm có giá giảm bị thiệt hại (thu nhập thực tế giảm)

MÔ HÌNH HECKSCHER-OHLIN

ĐỊNH LUẬT STOLPER-SAMUELSON

P_v – giá vải; P_t – giá thép

w – lương; r – tiền thuê vốn

a_{KV} – số vốn cần thiết để sản xuất 1 đơn vị vải

a_{LV} – số lao động cần thiết để sản xuất 1 đơn vị vải

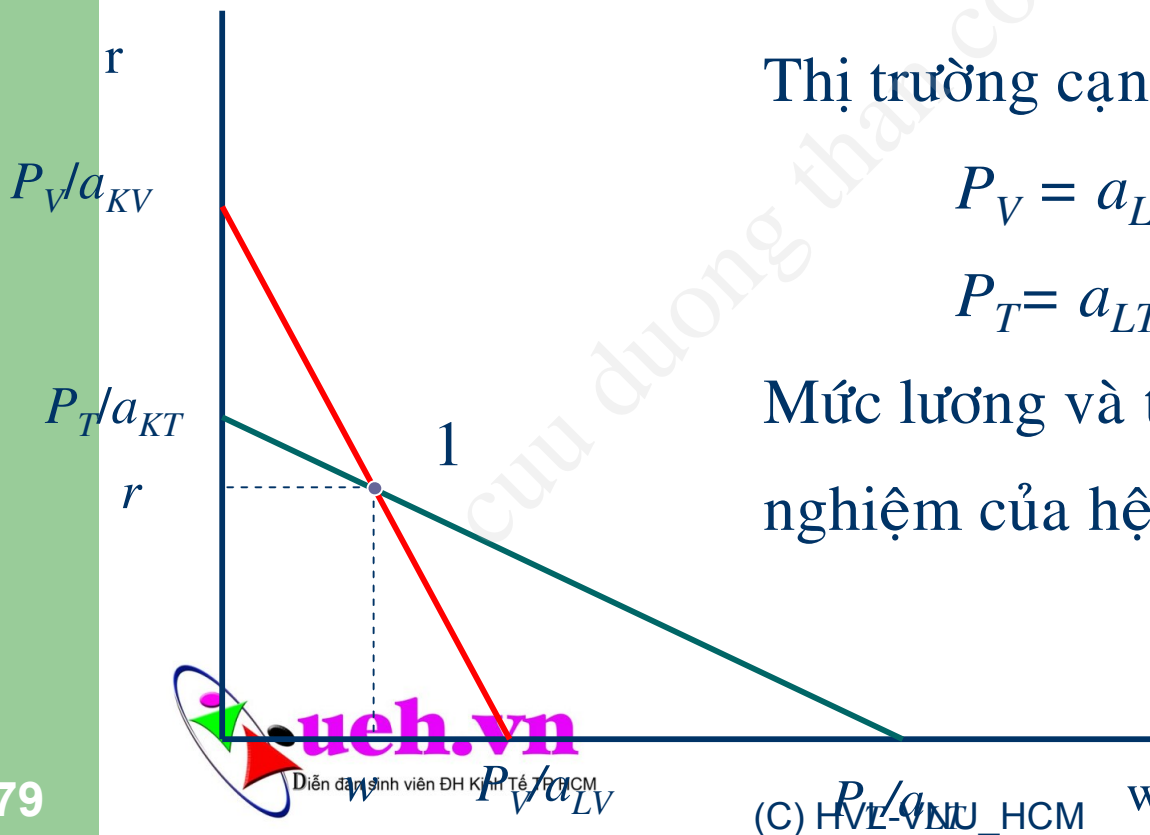
a_{KT} – số vốn cần thiết để sản xuất 1 đơn vị thép

a_{LT} – số lao động cần thiết để sản xuất 1 đơn vị thép



MÔ HÌNH HECKSCHER-OHLIN

ĐỊNH LUẬT STOLPER-SAMUELSON



Thị trường cạnh tranh hoàn hảo:

$$P_V = a_{LV} w + a_{KV} r \quad (1)$$

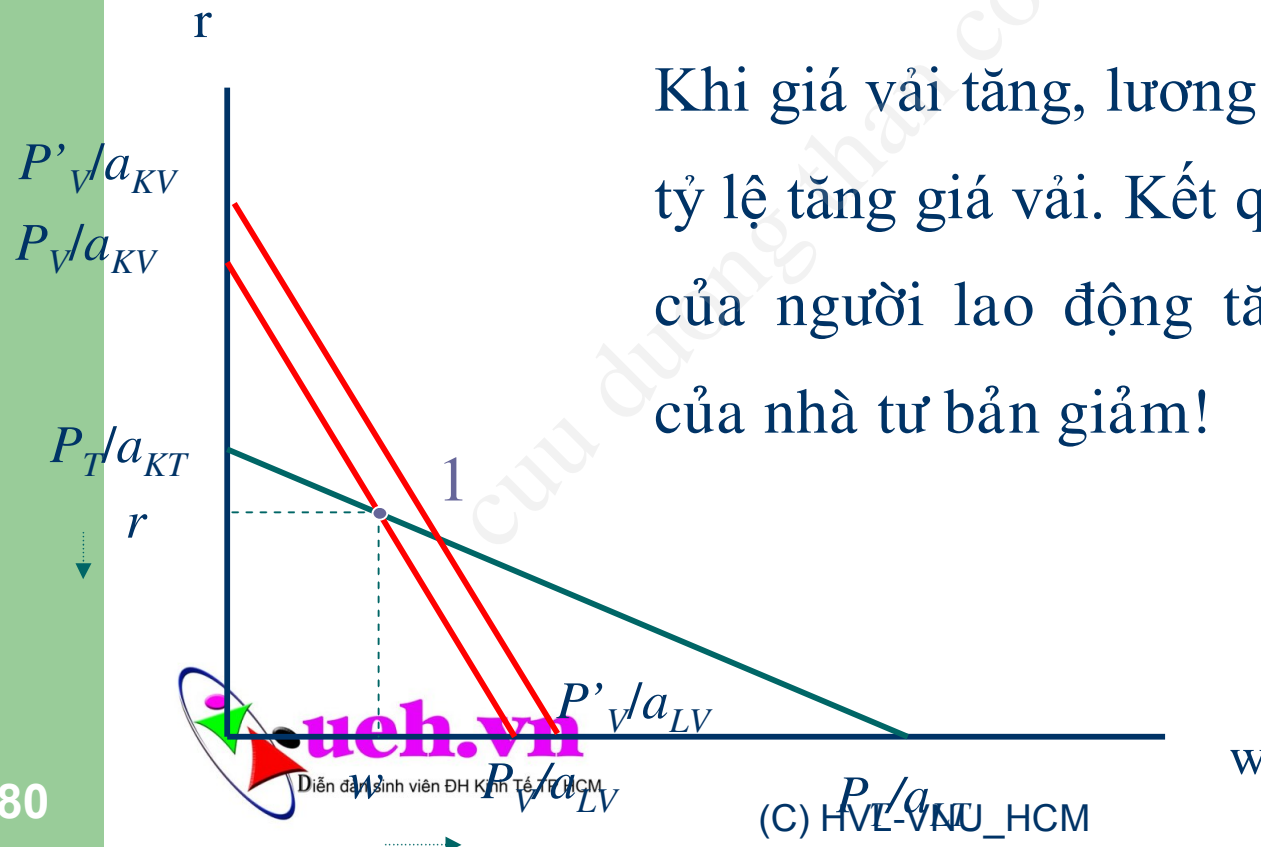
$$P_T = a_{LT} w + a_{KT} r \quad (2)$$

Mức lương và tiền thuê vốn cân bằng là nghiệm của hệ (1), (2)

MÔ HÌNH HECKSCHER-OHLIN

ĐỊNH LUẬT STOLPER-SAMUELSON

Khi giá vải tăng, lương tăng với tỷ lệ cao hơn tỷ lệ tăng giá vải. Kết quả là thu nhập thực tế của người lao động tăng, thu nhập thực tế của nhà tư bản giảm!



MÔ HÌNH HECKSCHER-OHLIN

ĐỊNH LUẬT CÂN BẰNG GIÁ YẾU TỐ SẢN XUẤT

Ngoại thương không chỉ dẫn tới sự cân bằng giá của hàng hóa mà còn san bằng giá của các yếu tố sản xuất.

Ở hai nước: $w = w^*$ và $r = r^*$

MÔ HÌNH HECKSCHER-OHLIN

ĐỊNH LUẬT CÂN BẰNG GIÁ YẾU TỐ SẢN XUẤT

Trong thực tế: giá yếu tố khác nhau giữa các nước
Nguyên nhân sai lệch:

1. Các quốc gia sản xuất các tập hợp hàng hoá khác nhau.
2. Công nghệ không giống nhau.
3. Có chi phí vận chuyển.

MỞ RỘNG LÝ THUYẾT HECKSCHER-OHLIN

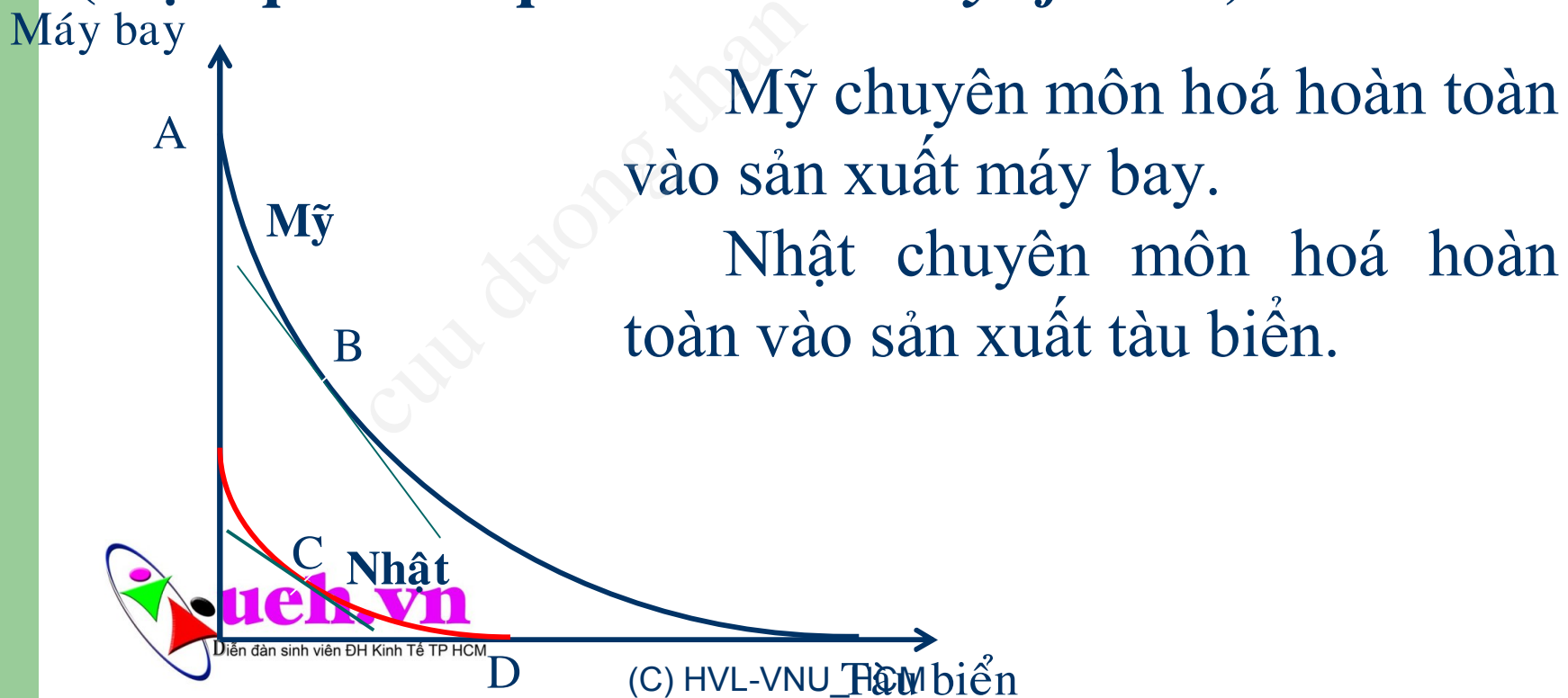
1. Chia nhỏ các yếu tố sản xuất

Phân chia yếu tố sản xuất thành những yếu tố cực nhỏ: khả năng kinh doanh, công nghệ, kiến thức, kỹ năng quản lý...

→ sự khác biệt rất lớn giữa các nước về mức cung ứng yếu tố đặc biệt đối với từng ngành và mức thâm dụng yếu tố trong sản xuất các sản phẩm

MỞ RỘNG LÝ THUYẾT HECKSCHER-OHLIN

2. Chi phí giảm dần (hiệu quả nhờ qui mô - *economy of scale*)



KINH TẾ HỌC QUỐC TẾ

CÁC CÔNG CỤ CỦA CHÍNH SÁCH MẬU DỊCH

NỘI DUNG

1. Công cụ thuế quan
2. Công cụ phi thuế quan

CÁC CÔNG CỤ CỦA CHÍNH SÁCH MẬU DỊCH

CÁC CHÍNH SÁCH MẬU DỊCH:

- ✓ Chính sách thuế dịch tự do
- ✓ Chính sách bảo hộ
- ✓ Chính sách thuế dịch công bằng
- ✓ Chính sách thuế dịch chiến lược

CÁC CÔNG CỤ CỦA CHÍNH SÁCH MẬU DỊCH

1. Công cụ thuế quan

Thuế nhập khẩu

Thuế xuất khẩu

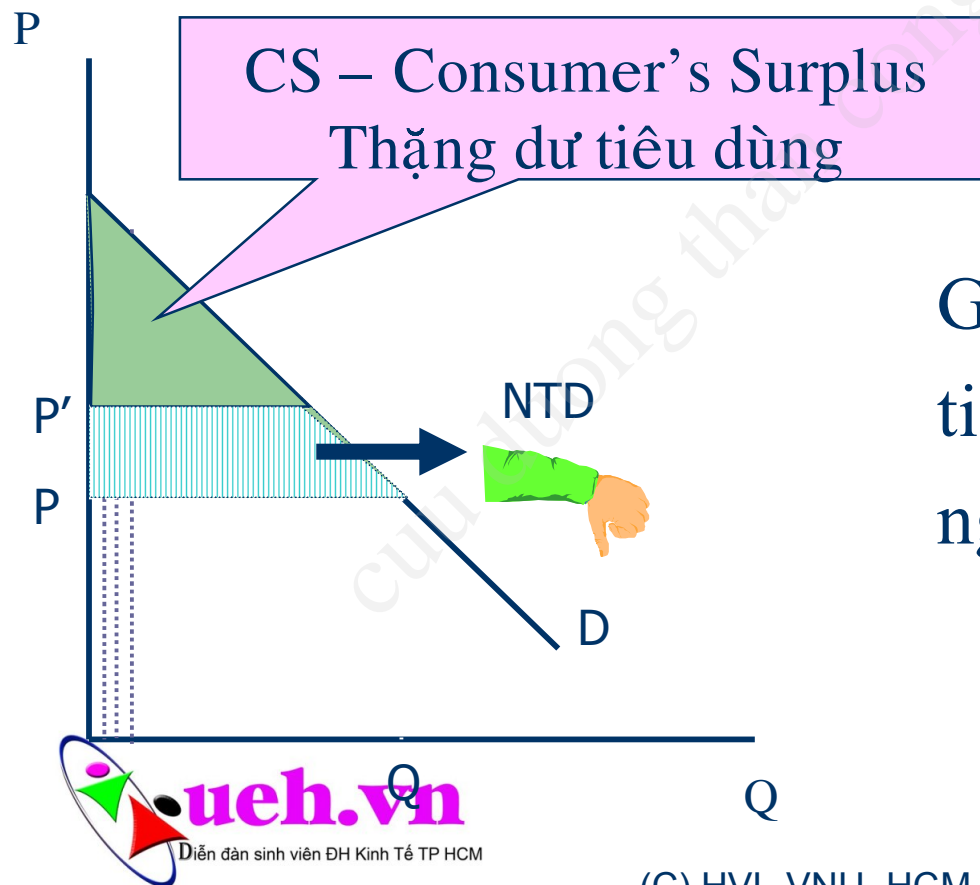
2. Công cụ phi thuế quan

Hạn chế số lượng

Trợ cấp xuất khẩu

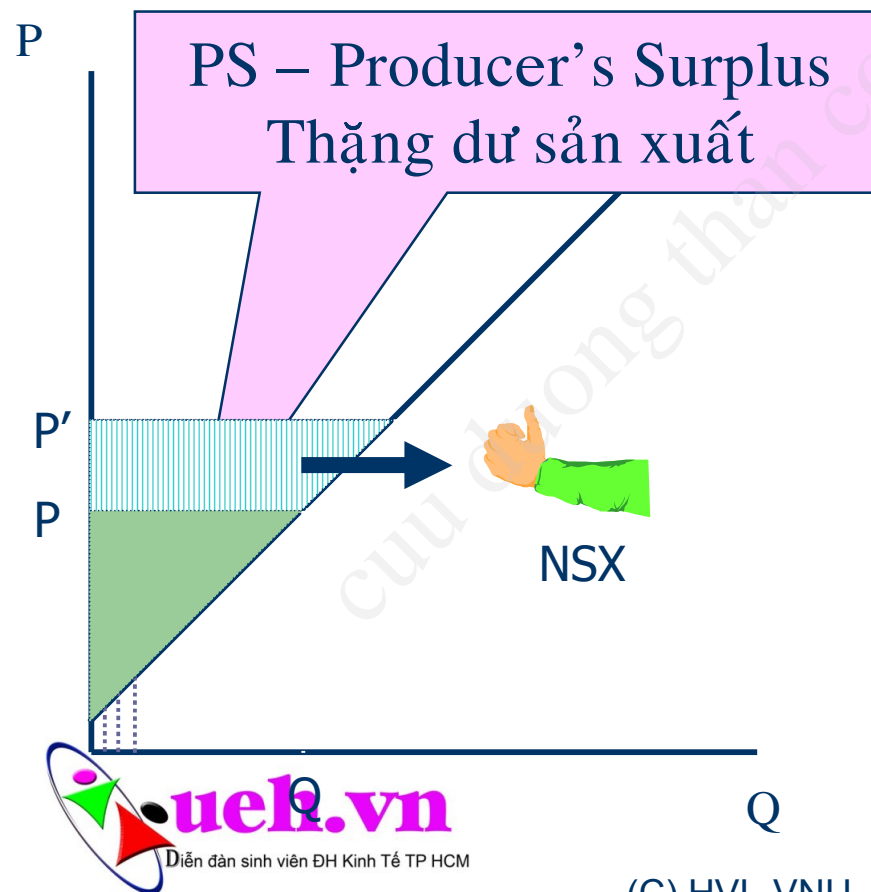
Các công cụ khác

Thặng dư tiêu dùng



Giá tăng làm thặng dư tiêu dùng giảm và ngược lại

Thặng dư sản xuất



Giá tăng làm thặng dư sản xuất tăng và ngược lại

CÁC CÔNG CỤ CỦA CHÍNH SÁCH MẬU DỊCH

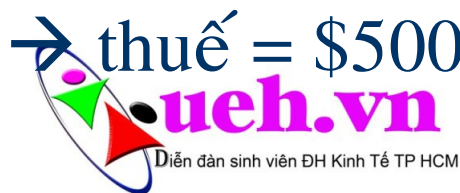
CÔNG CỤ THUẾ QUAN

Phân loại thuế quan dựa theo cách tính:

1. *Thuế quan tính theo giá trị (ad valorem duty)* – tính bằng tỷ lệ phần trăm của giá trị hàng hóa xuất nhập khẩu.

Ví dụ, $t = 50\%$; xe máy $P = \$1000$

→ thuế = $\$500/\text{xe}$.



CÁC CÔNG CỤ CỦA CHÍNH SÁCH MẬU DỊCH

CÔNG CỤ THUẾ QUAN

Phân loại thuế quan dựa theo cách tính (*tt*):

2. *Thuế quan tính theo số lượng* (*specific duty*) – là số tiền nhất định trên mỗi đơn vị vật chất của hàng hóa xuất nhập khẩu. Ví dụ, $t = \$500/\text{xe}$
3. *Thuế quan hỗn hợp* (*compound duty*) – là sự kết hợp hai cách tính trên.

Ví dụ, $t = \$200$ và 30% giá trị xe



$\Rightarrow \text{thuế} = \$200 + \$300 = \$500.$

Điểm danh sinh viên ĐH Kinh Tế TP HCM

(C) HVL-VNU_HCM

CÁC CÔNG CỤ CỦA CHÍNH SÁCH MẬU DỊCH

CÔNG CỤ THUẾ QUAN

- Thuế nhập khẩu
- Thuế xuất khẩu

CÁC CÔNG CỤ CỦA CHÍNH SÁCH MẬU DỊCH

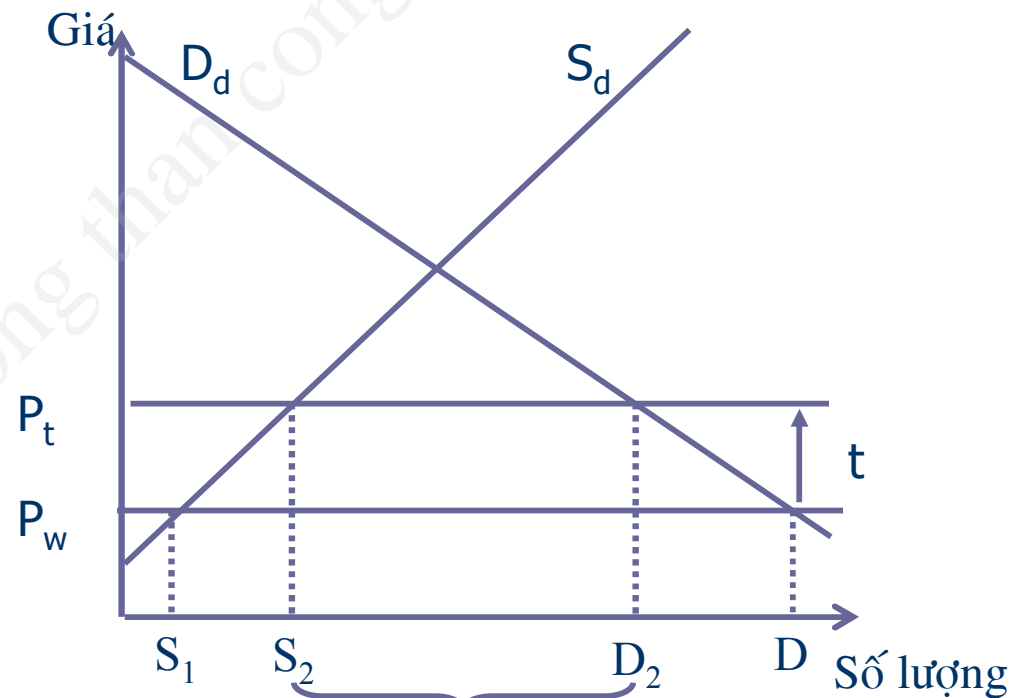
CÔNG CỤ THUẾ QUAN

- Giả thiết:
- quốc gia nhỏ
 - hàng hoá hoàn toàn giống nhau
 - không có chi phí vận chuyển

CÁC CÔNG CỤ CỦA CHÍNH SÁCH MẬU DỊCH

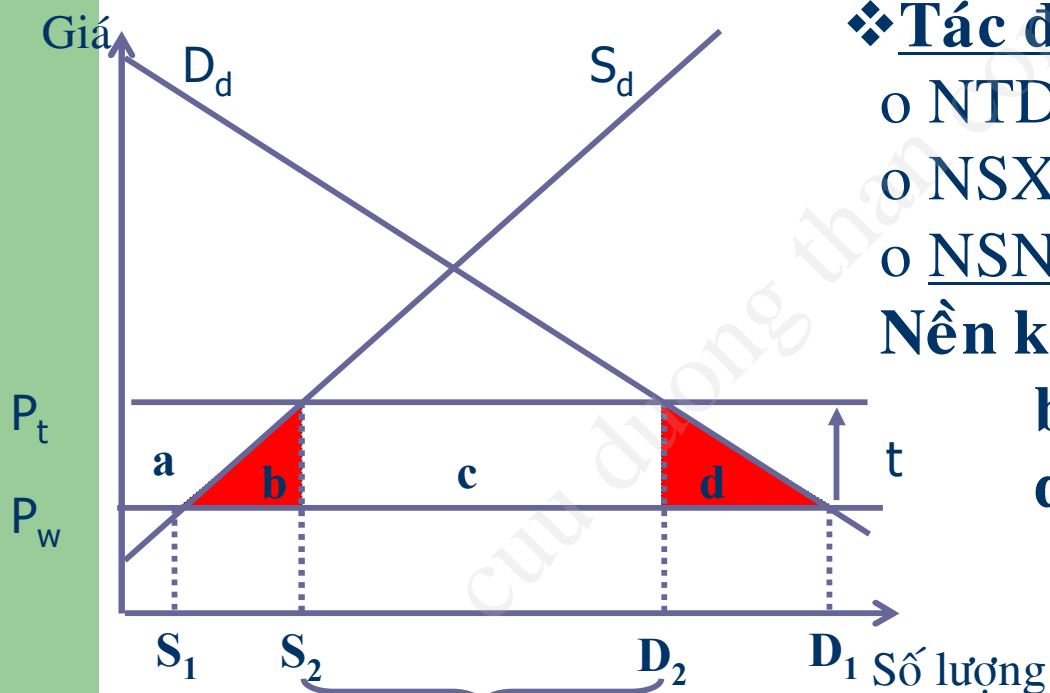
CÔNG CỤ THUẾ QUAN - Thuế nhập khẩu (Import tariff)

Thị trường hàng hoá nội địa



CÁC CÔNG CỤ CỦA CHÍNH SÁCH MẬU DỊCH

CÔNG CỤ THUẾ QUAN - Thuế nhập khẩu (Import tariff)



❖ Tác động:

o NTD = $-(a+b+c+d)$

o NSX = $+a$

o NSNN = $+c$

Nền kinh tế = $-(b+d) \rightarrow$ Thiệt hại

b: tổn thất sản xuất

d: tổn thất tiêu dùng

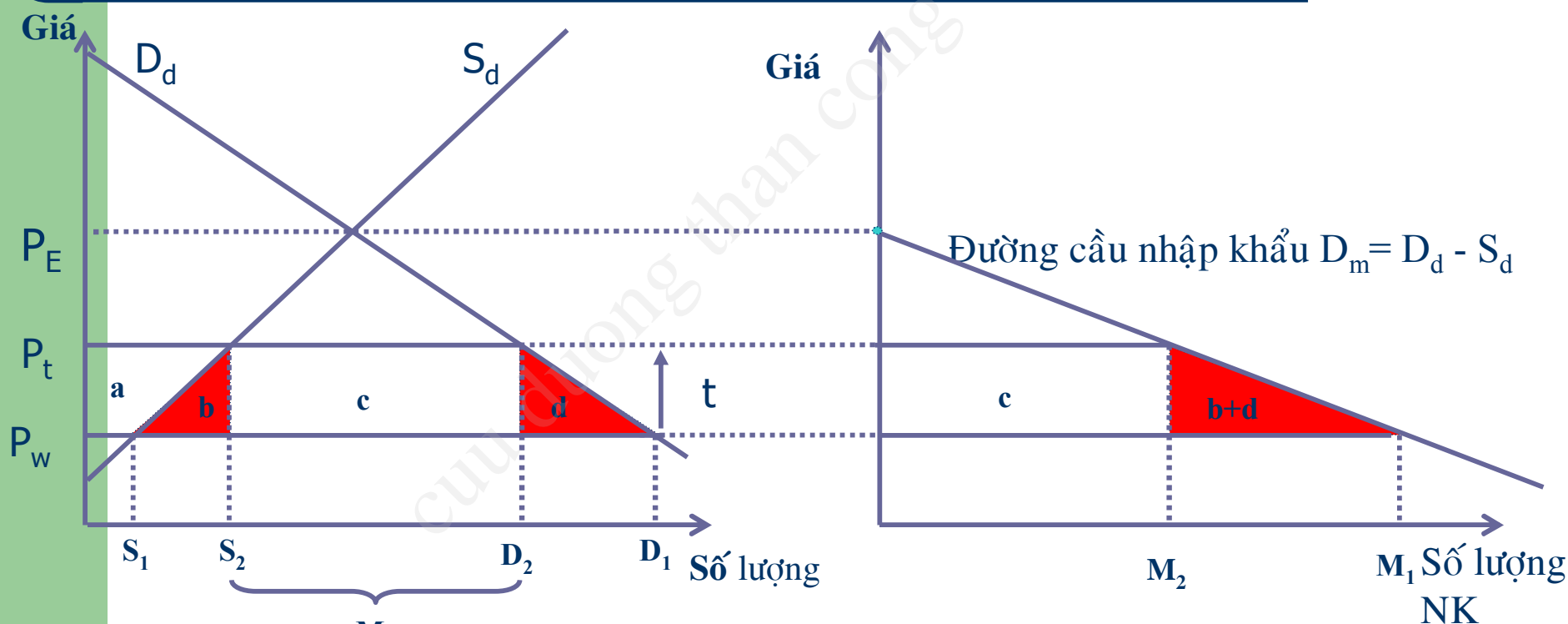


Diễn đàn sinh viên ĐH Kinh Tế TP HCM

Thị trường hàng hoá nội địa (C) HVL-VNU_HCM

CÁC CÔNG CỤ CỦA CHÍNH SÁCH MẬU DỊCH

CÔNG CỤ THUẾ QUAN - Thuế nhập khẩu (Import tariff)



CÁC CÔNG CỤ CỦA CHÍNH SÁCH MẬU DỊCH

CÔNG CỤ THUẾ QUAN - Thuế nhập khẩu (Import tariff)

Hàm số cầu trong nước: $Q_d = a - bP$
($a, b > 0$)

Hàm số cung trong nước: $Q_s = c + dP$
($d > 0$)

Hàm số cầu nhập khẩu: $Q_m = Q_d - Q_s$

Tổng tổn thất do thuế nhập khẩu càng lớn khi:

- thuế (t) càng cao

- cầu nhập khẩu Q_m càng co giãn theo giá



CÁC CÔNG CỤ CỦA CHÍNH SÁCH MẬU DỊCH

CÔNG CỤ THUẾ QUAN - Thuế nhập khẩu (Import tariff)

Tổng tổn thất (b+d) lớn nhất khi:

Thuế quan = t_p – thuế ngăn cản (Prohibitive Tariff)

Thuế tính theo khối lượng: $t_p \geq (P_E - P_w)$

Thuế tính theo giá trị: $t_p (\%) \geq (P_E - P_w) / P_w$

CÁC CÔNG CỤ CỦA CHÍNH SÁCH MẬU DỊCH

CÔNG CỤ THUẾ QUAN - Thuế nhập khẩu (Import tariff)

Các tác động định tính:

- ⇒ Giảm mức độ cạnh tranh trên thị trường trong nước
- ⇒ Giảm kích thích nâng cao hiệu quả, cải tiến kỹ thuật – công nghệ
- ⇒ Gây thiệt hại cho các ngành hàng hoá xuất khẩu có hiệu quả:

- *Cạnh tranh trong thu hút nguồn lực*

- *Sự trả đũa của đối tác*



CÁC CÔNG CỤ CỦA CHÍNH SÁCH MẬU DỊCH

CÔNG CỤ THUẾ QUAN - Thuế nhập khẩu (Import tariff)

Các tác động định tính (tt):

⇒ Sai lệch trong phân bổ nguồn lực

⇒ Lãng phí nguồn lực cho bộ máy thu thuế

CÁC CÔNG CỤ CỦA CHÍNH SÁCH MẬU DỊCH

CÔNG CỤ THUẾ QUAN - Thuế nhập khẩu (Import tariff)

Tỷ lệ bảo hộ thực tế và thuế quan tối ưu

Tỷ lệ bảo hộ danh nghĩa (*NRP – Nominal Rate of Protection*):

- tỷ lệ thuế quan đánh lên sản phẩm được bảo hộ.

Tỷ lệ bảo hộ thực tế (*ERP - Effective Rate of Protection*):

- tỷ lệ tăng phần giá trị gia tăng của nhà sản xuất được

CÁC CÔNG CỤ CỦA CHÍNH SÁCH MẬU DỊCH

CÔNG CỤ THUẾ QUAN - Thuế nhập khẩu (Import tariff)

Tỷ lệ bảo hộ thực tế và thuế quan tối ưu

$$ERP = \frac{V' - V}{V} \times 100\%$$

V: giá trị gia tăng trước khi có thuế quan.

V': giá trị gia tăng sau khi có thuế quan.

CÁC CÔNG CỤ CỦA CHÍNH SÁCH MẬU DỊCH

CÔNG CỤ THUẾ QUAN - Thuế nhập khẩu (Import tariff)

Tỷ lệ bảo hộ thực tế và thuế quan tối ưu

$$ERP = \frac{t - \sum_{i=1}^n a_i t_i}{1 - \sum_{i=1}^n a_i} \times 100\%$$

t : thuế quan đánh lên sản phẩm.

t_i : thuế quan đánh lên đầu vào (i).

a_i : tỷ trọng của các yếu tố đầu vào (i) trong giá trị



CÁC CÔNG CỤ CỦA CHÍNH SÁCH MẬU DỊCH

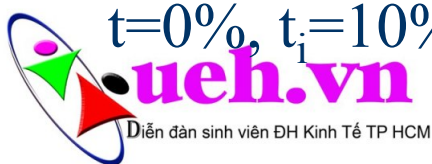
CÔNG CỤ THUẾ QUAN - Thuế nhập khẩu (Import tariff)

Tỷ lệ bảo hộ thực tế và thuế quan tối ưu

Ví dụ: khi không có thuế quan 1 sản phẩm có giá $P=\$100$, đầu vào $P_i=\$80$

Giá trị gia tăng $V= \$20$

- | | | | |
|----|--------------------|---------|----------------|
| a) | $t=20\%, t_i=0$ | $V'=40$ | $ERP= 100\%$ |
| b) | $t=20\%, t_i=10\%$ | $V'=32$ | $ERP= 60\%$ |
| c) | $t=20\%, t_i=20\%$ | $V'=24$ | $ERP=NRP=20\%$ |
| d) | $t=0\%, t_i=10\%$ | $V'=12$ | $ERP= - 40\%$ |



CÁC CÔNG CỤ CỦA CHÍNH SÁCH MẬU DỊCH

CÔNG CỤ THUẾ QUAN - Thuế nhập khẩu (Import tariff)

Tỷ lệ bảo hộ thực tế và thuế quan tối ưu

Thuế quan tối ưu (*Optimal Tariff*):

- có thể được áp dụng khi quốc gia có khả năng tác động (làm giảm) đến giá của nhà sản xuất nước ngoài.

- tồn tại một mức thuế tối đa hoá lợi ích của quốc gia trên sự thiệt hại của đối tác.



Điển đàn sinh viên ĐH Kinh Tế TP HCM

(C) HVL-VNU_HCM

CÁC CÔNG CỤ CỦA CHÍNH SÁCH MẬU DỊCH

CÔNG CỤ THUẾ QUAN - Thuế xuất khẩu (Export tariff)

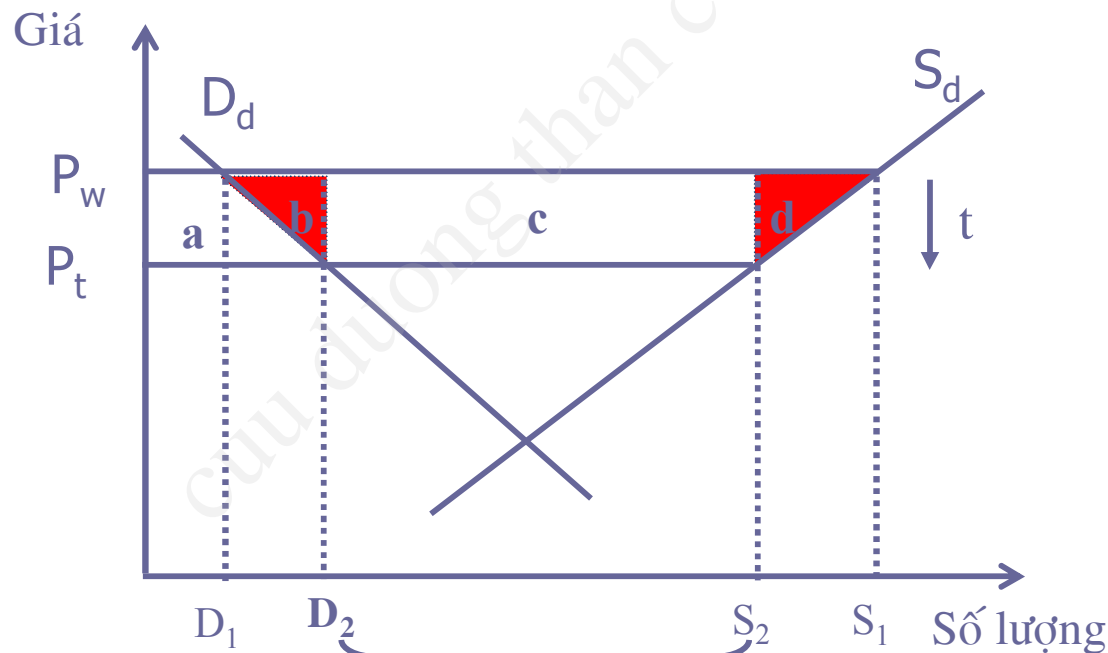
Mục đích:

- Tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước
- Tăng mức độ chế biến của sản phẩm xuất khẩu
- Tăng giá trên thị trường thế giới

CÁC CÔNG CỤ CỦA CHÍNH SÁCH MẬU DỊCH

CÔNG CỤ THUẾ QUAN - Thuế xuất khẩu (Export tariff)

Thị trường hàng hoá nội địa



CÁC CÔNG CỤ CỦA CHÍNH SÁCH MẬU DỊCH

CÔNG CỤ THUẾ QUAN - Thuế xuất khẩu (Export tariff)

Tác động:

- o NTD $= + a$
- o NSX $= - (a+b+c+d)$
- o NSNN $= + c$

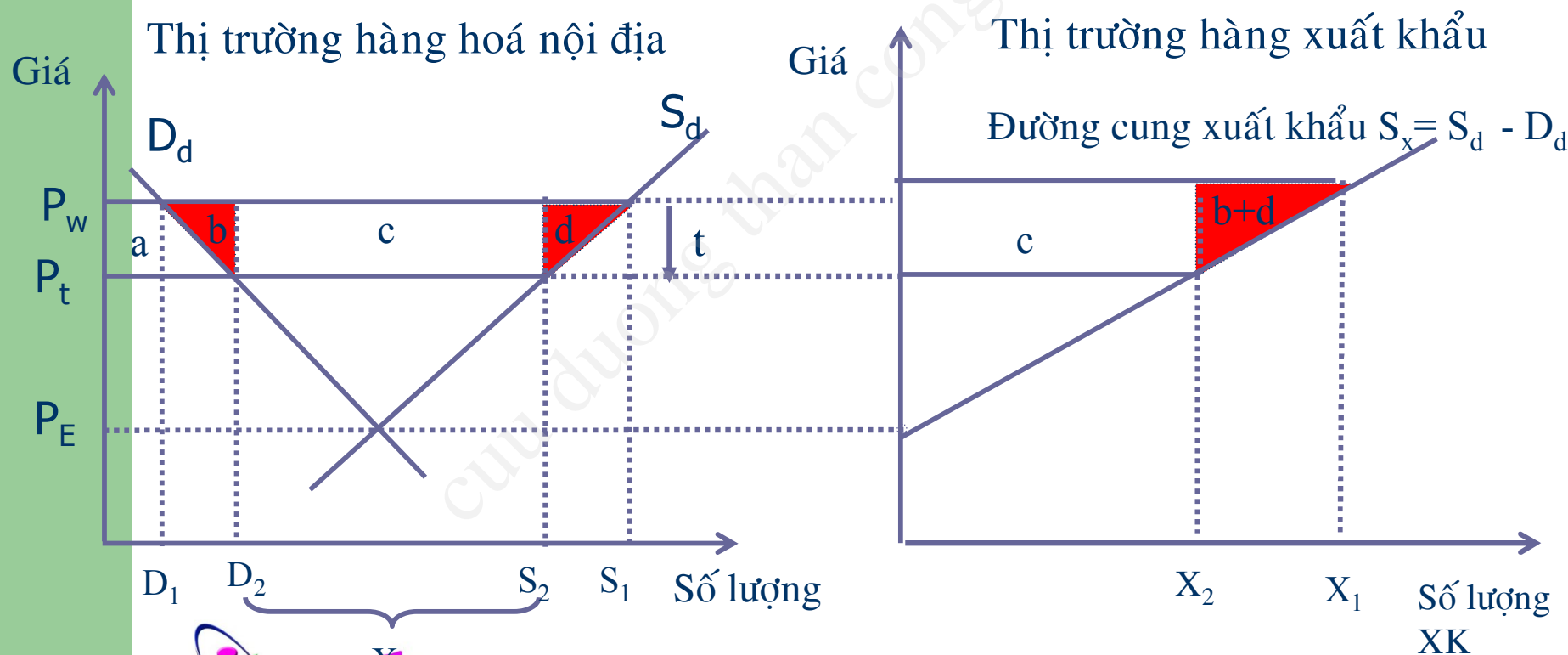
Nền kinh tế $= - (b+d) \rightarrow$ Thiệt hại

b: tổn thất tiêu dùng

d: tổn thất sản xuất

CÁC CÔNG CỤ CỦA CHÍNH SÁCH MẬU DỊCH

CÔNG CỤ THUẾ QUAN - Thuế xuất khẩu (Export tariff)



CÁC CÔNG CỤ CỦA CHÍNH SÁCH MẬU DỊCH

CÔNG CỤ THUẾ QUAN - Thuế xuất khẩu (Export tariff)

Hàm số cung trong nước: $Q_s = c + dP$ ($d > 0$)

Hàm số cầu trong nước: $Q_d = a - bP$ ($a, b > 0$)

Hàm số cung xuất khẩu: $Q_X = Q_s - Q_d$

CÁC CÔNG CỤ CỦA CHÍNH SÁCH MẬU DỊCH

CÔNG CỤ THUẾ QUAN - Thuế xuất khẩu (Export tariff)

Tổng tổn thất càng lớn khi:

- thuế (t) càng cao
- cung xuất khẩu S_X càng co giãn theo giá

CÁC CÔNG CỤ CỦA CHÍNH SÁCH MẬU DỊCH

CÔNG CỤ THUẾ QUAN - Thuế xuất khẩu (Export tariff)

Tổng tổn thất lớn nhất khi: thuế xuất khẩu trở thành thuế ngăn cản t_p (Prohibitive tariff)

- thuế tính theo số lượng: $t_p \geq P_W - P_E$
- thuế tính theo giá trị: $t_p (\%) \geq (P_W - P_E) / P_E$

CÁC CÔNG CỤ CỦA CHÍNH SÁCH MẬU DỊCH

CÔNG CỤ PHI THUẾ QUAN- Trợ cấp xuất khẩu (*Export Subsidy*)

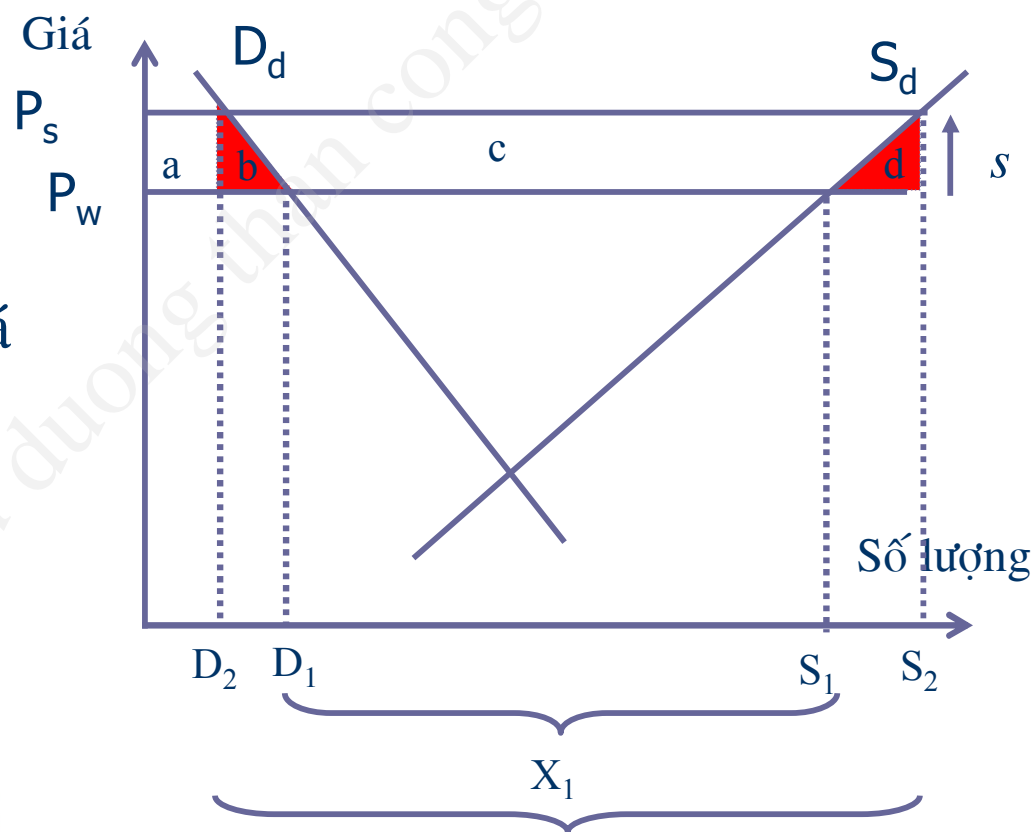
Các hình thức trợ cấp:

- công khai: chi trả tiền trực tiếp cho nhà xuất khẩu
- ngầm: hỗ trợ chi phí cho hoạt động xuất khẩu

CÁC CÔNG CỤ CỦA CHÍNH SÁCH MẬU DỊCH

CÔNG CỤ PHI THUẾ QUAN- Trợ cấp xuất khẩu (*Export Subsidy*)

Thị trường hàng hoá
nội địa



CÁC CÔNG CỤ CỦA CHÍNH SÁCH MẬU DỊCH

CÔNG CỤ PHI THUẾ QUAN- Trợ cấp xuất khẩu (*Export Subsidy*)

❖ Tác động:

$$o \text{ NTD} = - (a+b)$$

$$o \text{ NSX} = + (a+b+c)$$

$$o \text{ NSNN} = - (b+c+d)$$

$$\text{Nền kinh tế} = - (b+d)$$

→ **Thiệt hại**

b: tổn thất tiêu dùng

d: tổn thất sản xuất
(C) HVL-VNU_HCM



CÁC CÔNG CỤ CỦA CHÍNH SÁCH MẬU DỊCH

CÔNG CỤ PHI THUẾ QUAN

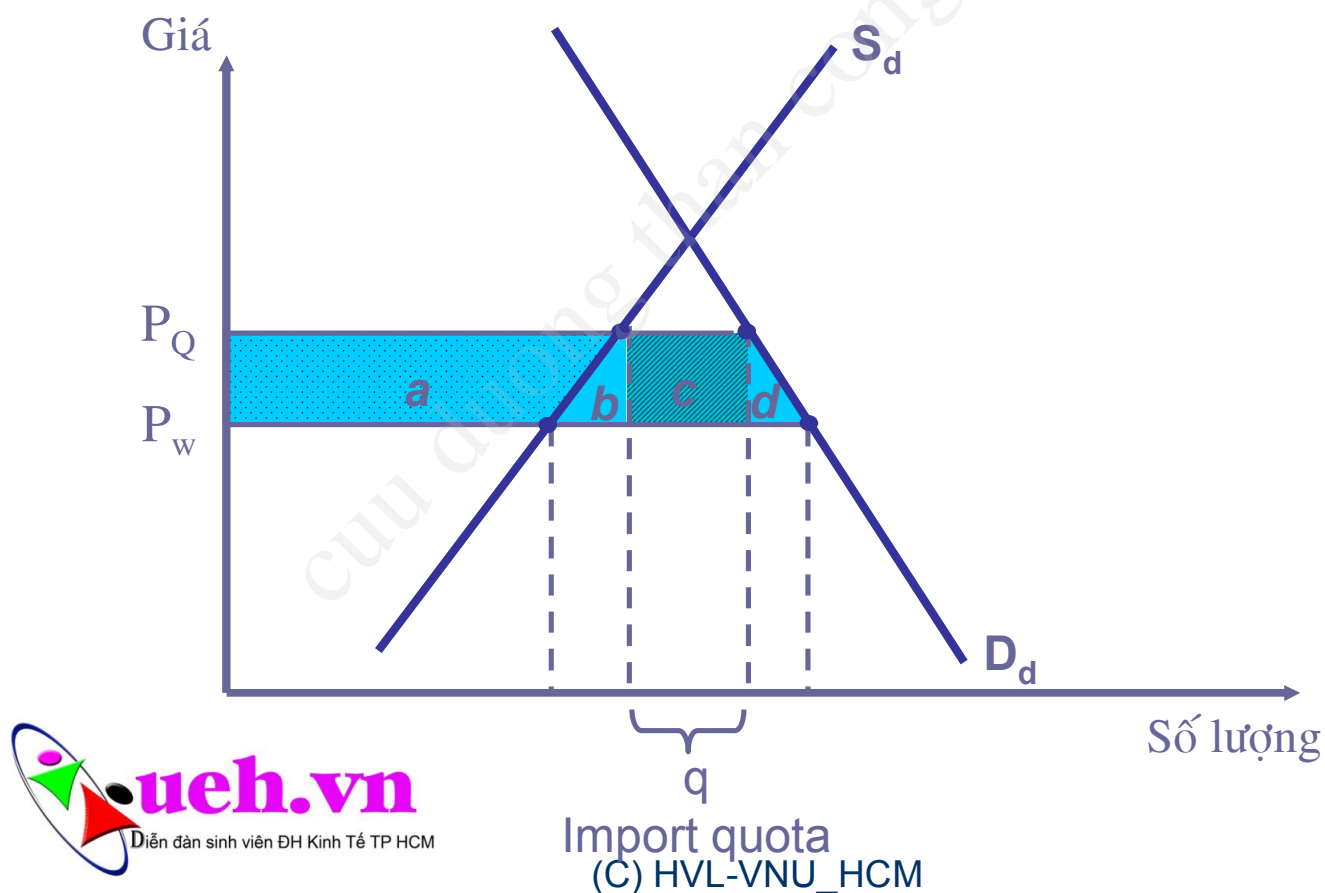
Hạn chế số lượng (*Quantitative Restrictions - QRs*):

- Hạn ngạch nhập khẩu (*Import Quotas*)
- Hạn chế xuất khẩu tự nguyện (*Voluntary*

Export Restrains - VERs)

CÁC CÔNG CỤ CỦA CHÍNH SÁCH MẬU DỊCH

CÔNG CỤ PHI THUẾ QUAN - Hạn ngạch nhập khẩu



CÁC CÔNG CỤ CỦA CHÍNH SÁCH MẬU DỊCH

CÔNG CỤ PHI THUẾ QUAN - Hạn ngạch nhập khẩu

Tác động:

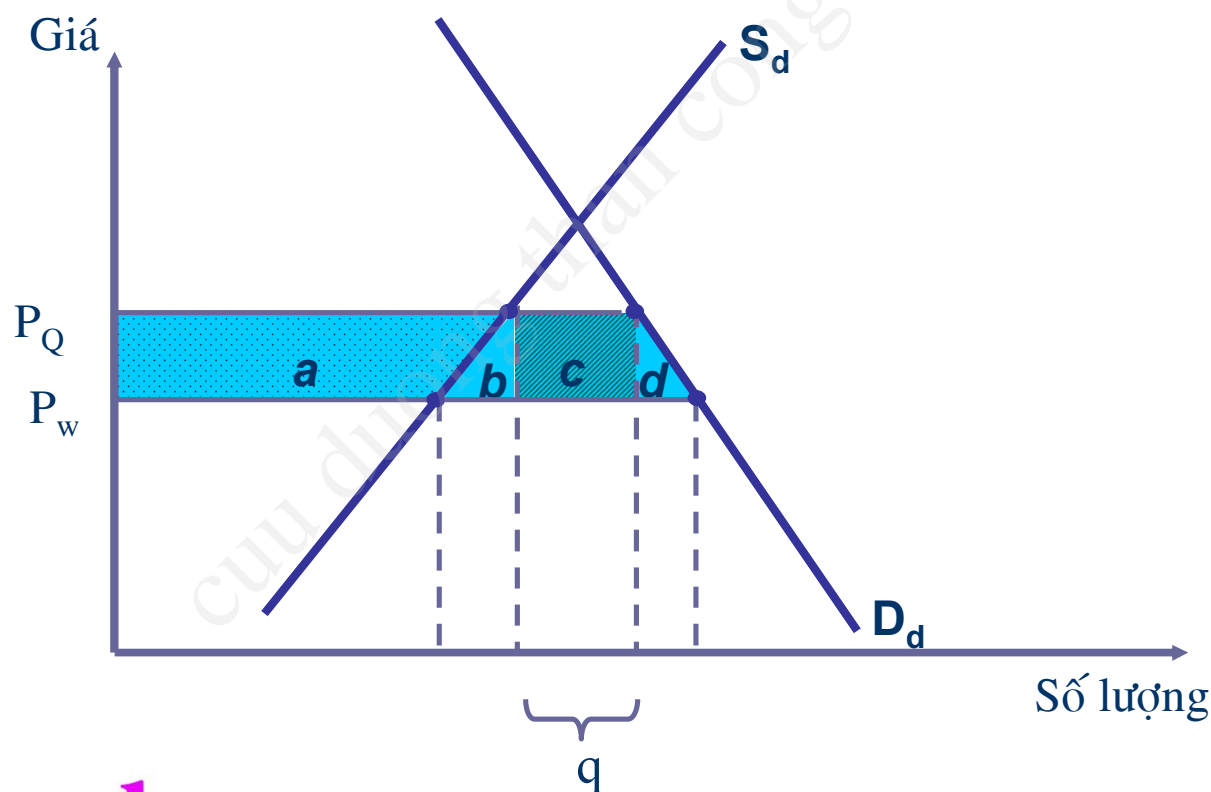
$$NTD = -(a + b + c + d)$$

$$\underline{NSX = +(a)}$$

$$\text{Tác động SX \& TD} = -(b+c+d)$$

CÁC CÔNG CỤ CỦA CHÍNH SÁCH MẬU DỊCH

CÔNG CỤ PHI THUẾ QUAN - Hạn chế xuất khẩu tự nguyện



CÁC CÔNG CỤ CỦA CHÍNH SÁCH MẬU DỊCH

CÔNG CỤ PHI THUẾ QUAN - Hạn chế xuất khẩu tự nguyện

Tác động đối với quốc gia nhập khẩu:

$$NTD = - (a + b + c + d)$$

$$NSX = +(a)$$

$$\text{Tác động SX \& TD} = -(b+c+d)$$

c: Quota rent

Chuyển cho người nước ngoài

CÁC CÔNG CỤ CỦA CHÍNH SÁCH MẬU DỊCH

CÔNG CỤ PHI THUẾ QUAN

Các công cụ khác:

- Chống bán phá giá

- *thường được sử dụng như một công cụ chống lại cạnh tranh từ các nhà sản xuất nước ngoài*

CÁC CÔNG CỤ CỦA CHÍNH SÁCH MẬU DỊCH

CÔNG CỤ PHI THUẾ QUAN

Các công cụ khác (tt):

- Biện pháp đầu tư liên quan đến thương mại
 - Yêu cầu về tỷ lệ nội địa hoá
 - Yêu cầu về tỷ lệ xuất khẩu
 - Yêu cầu về cân đối ngoại tệ...

CÁC CÔNG CỤ CỦA CHÍNH SÁCH MẬU DỊCH

CÔNG CỤ PHI THUẾ QUAN

Các công cụ khác (tt):

- Chính sách mua hàng của chính phủ

- *Ưu tiên các nhà sản xuất trong nước cung cấp hàng hoá cho các hợp đồng mua hàng của chính phủ*

CÁC CÔNG CỤ CỦA CHÍNH SÁCH MẬU DỊCH

CÔNG CỤ PHI THUẾ QUAN

Các công cụ khác (tt):

■ Rào cản hành chính

- *Các qui định hành chính gây khó khăn, tốn kém cho việc nhập khẩu hàng hoá.*

CÁC CÔNG CỤ CỦA CHÍNH SÁCH MẬU DỊCH

CÔNG CỤ PHI THUẾ QUAN

Các công cụ khác (tt):

■ Các hàng rào kỹ thuật

- Các qui định về môi trường, vệ sinh dịch tễ, tiêu chuẩn kỹ thuật...

KINH TẾ HỌC QUỐC TẾ

LIÊN KẾT KINH TẾ QUỐC TẾ

NỘI DUNG

1. Liên kết kinh tế toàn cầu
 - Tổ chức thương mại thế giới (WTO)
2. Liên kết kinh tế khu vực
 - Lý thuyết về liên minh thuế quan
 - Khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA)

LIÊN KẾT KINH TẾ QUỐC TẾ

Các hình thức:

1. Toàn cầu: Tổ chức thương mại thế giới (WTO)
2. Khu vực: Các thoả thuận thương mại khu vực

LIÊN KẾT KINH TẾ QUỐC TẾ

TỔ CHỨC THƯƠNG MẠI THẾ GIỚI - WTO

WORLD TRADE
ORGANIZATION



Lịch sử hình thành

WTO ra đời để kế tục và phát triển sự nghiệp của tổ chức tiền thân của nó là Hiệp định chung về thuế quan và mậu dịch – GATT.

WTO là kết quả của vòng đàm phán Uruguay trong khuôn khổ GATT (1986-1994).

LIÊN KẾT KINH TẾ QUỐC TẾ

TỔ CHỨC THƯƠNG MẠI THẾ GIỚI - WTO

Lịch sử hình thành (tt)

Ngày 15/04/1994 hội nghị bộ trưởng ở Marrket (Marốc) ký hiệp định thành lập WTO.

Ngày 1/1/1995 WTO bắt đầu hoạt động.

Trụ sở: World Trade Organization – Centre William Rappanrt – Rue de lausanne 154, CH-1211 Geneva, Switzerland.



Điểm dân sinh viên ĐH Kinh Tế TP HCM

LIÊN KẾT KINH TẾ QUỐC TẾ

TỔ CHỨC THƯƠNG MẠI THẾ GIỚI - WTO

Chức năng

- Thống nhất quản lý việc thực hiện các hiệp định và thỏa thuận thương mại đa phương.
- Tổ chức các vòng đàm phán thương mại đa phương trong khuôn khổ WTO, theo quyết định của hội nghị bộ trưởng.

LIÊN KẾT KINH TẾ QUỐC TẾ

TỔ CHỨC THƯƠNG MẠI THẾ GIỚI - WTO

Chức năng

- Tiến hành giải quyết tranh chấp giữa các quốc gia thành viên liên quan đến việc thực hiện và giải thích hiệp định.
- Lập cơ chế xem xét kiểm định rà soát chính sách thương mại của các quốc gia thành viên.

Hợp tác với các tổ chức thương mại quốc tế.



LIÊN KẾT KINH TẾ QUỐC TẾ

TỔ CHỨC THƯƠNG MẠI THẾ GIỚI - WTO

Cơ cấu tổ chức

- Hội nghị bộ trưởng: bao gồm đại diện của tất cả các nước thành viên, được tổ chức 2 năm 1 lần.
- Đại hội đồng: cơ quan thường trực cao nhất của WTO. Thực hiện chức năng của hội nghị bộ trưởng.

LIÊN KẾT KINH TẾ QUỐC TẾ

TỔ CHỨC THƯƠNG MẠI THẾ GIỚI - WTO

Cơ cấu tổ chức

- Hội đồng thương mại hàng hóa: điều hành công việc của 11 ủy ban và cơ quan giám sát hàng dệt.
- Hội đồng dịch vụ: gồm các ủy ban về tài chính và ủy ban về các cam kết cụ thể.
- Ban thư ký: có khoảng 450 người, đứng đầu là tổng giám đốc, phục vụ các cơ quan chức năng.

LIÊN KẾT KINH TẾ QUỐC TẾ

TỔ CHỨC THƯƠNG MẠI THẾ GIỚI - WTO

Cơ chế ra quyết định

- 3/4 số nước thành viên tán thành đủ để thông qua một sự giải thích bất kỳ của các hiệp định thương mại đa biên.
- Trên cơ sở $\frac{3}{4}$ số nước tán thành, Hội nghị bộ trưởng có thể quyết định phủ quyết một sự từ bỏ nghĩa vụ của một thành viên cụ thể.

LIÊN KẾT KINH TẾ QUỐC TẾ

TỔ CHỨC THƯƠNG MẠI THẾ GIỚI - WTO

Cơ chế ra quyết định

- Quyết định sửa đổi các điều khoản của hiệp định đa biên chỉ có thể thông qua nếu được 2/3 số nước tán thành.
- Quyết định kết nạp thành viên mới chỉ được thông qua nếu 2/3 số nước tán thành tại hội nghị bộ trưởng.

LIÊN KẾT KINH TẾ QUỐC TẾ

TỔ CHỨC THƯƠNG MẠI THẾ GIỚI - WTO

Những nguyên tắc cơ bản

1. Nguyên tắc đãi ngộ tối huệ quốc (MFN): không phân biệt đối xử về thương mại trong các nước thành viên WTO.
2. Nguyên tắc đãi ngộ quốc gia (NT): không phân biệt đối xử giữa hàng hóa, dịch vụ trong nước và hàng hóa, dịch vụ nhập khẩu.

LIÊN KẾT KINH TẾ QUỐC TẾ

TỔ CHỨC THƯƠNG MẠI THẾ GIỚI - WTO

Những nguyên tắc cơ bản (tt)

3. Bảo hộ mậu dịch thông qua hàng rào thuế quan:
nội dung cơ bản của WTO là cắt giảm hàng rào thuế quan và phi thuế quan để mở đường cho thương mại phát triển.
4. Đảm bảo sự ổn định trong thương mại quốc tế:
các nước thành viên có nghĩa vụ phải đảm bảo sự ổn định thương mại quốc tế.



LIÊN KẾT KINH TẾ QUỐC TẾ

TỔ CHỨC THƯƠNG MẠI THẾ GIỚI - WTO

Những nguyên tắc cơ bản (tt)

5. Khuyến khích cạnh tranh công bằng: WTO khuyến khích cạnh tranh bình đẳng, công bằng trên thương trường.
6. Hủy bỏ chế độ hạn chế số lượng nhập khẩu: WTO thừa nhận thực tế là còn có sự khác biệt về trình độ phát triển giữa các quốc gia.